

Số: 3095/2008/QĐ-BNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thuộc Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 102/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Quyết định 990/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và Chánh Văn phòng Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài,

QUYẾT ĐỊNH:

CHƯƠNG I: VỊ TRÍ CHỨC NĂNG

Điều 1: Vị trí chức năng

1. Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (gọi tắt là Quỹ Hỗ trợ cộng đồng, tên giao dịch quốc tế Fund for Overseas Vietnamese Community, viết tắt là FOVC).

2. Quỹ Hỗ trợ cộng đồng được thành lập và hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và công tác vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, giúp cộng đồng ổn định và phát triển, giữ gìn bản

sắc dân tộc Việt Nam, hướng về Tổ quốc, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

3. Quỹ Hỗ trợ cộng đồng là một tổ chức tài chính do Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao quản lý. Quỹ Hỗ trợ cộng đồng có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Tài khoản mở tại kho bạc Nhà nước sử dụng để gửi khoản kinh phí do ngân sách nhà nước cấp. Quỹ được phép mở tài khoản tại ngân hàng quốc doanh để gửi các khoản tiền huy động được.

4. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan chuyên trách công tác về người Việt Nam ở nước ngoài – Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

5. Quỹ Hỗ trợ cộng đồng phải thực hiện các quy định về quản lý tài chính hiện hành, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Hoạt động của Quỹ tại nước ngoài phải tuân thủ pháp luật nước sở tại, phù hợp với luật pháp Quốc tế và luật pháp Việt Nam.

CHƯƠNG II: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ:

a. Xây dựng phương hướng hoạt động của Quỹ hàng năm và 5 năm, trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt.

b. Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm của Quỹ Hỗ trợ cộng đồng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bao gồm kế hoạch tiếp nhận kinh phí của ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ; kế hoạch dự toán kinh phí cho các dự án có nguồn tài trợ từ ngân sách nhà nước, dự toán kinh phí cho các dự án sử dụng kinh phí tài trợ khác; kế hoạch dự toán kinh phí quản lý trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Tài chính.

c. Xây dựng danh mục dự án triển khai trong năm tài chính tiếp theo trình Bộ Ngoại giao ra quyết định phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Tài chính.

d. Thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

e. Quản lý dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy định tại Quyết định này.

f. Kịp thời báo cáo Bộ Ngoại giao quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Quyền hạn:

a. Quản lý kinh phí, tài sản và các nguồn lực hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Thẩm định và trình xét duyệt các dự án phù hợp với luật pháp Việt Nam và tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

c. Khảo sát, lập và triển khai dự án theo quy định.

d. Quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động xây dựng Quỹ và thực hiện các kế hoạch của Quỹ.

e. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Tổ chức và điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của luật pháp và theo quy định của Quyết định này.

2. Giám đốc là người đại diện của Quỹ theo luật pháp và là chủ tài khoản của Quỹ.

3. Điều hành các hoạt động tài chính của Quỹ theo kế hoạch đó được Bộ Ngoại giao (Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài) phê duyệt.

4. Đại diện cho Quỹ trong các mối quan hệ quốc tế liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Thực hiện việc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài thực hiện một số hoạt động của Quỹ tại nước ngoài sau khi trình Bộ Ngoại giao cho phép.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ theo quy định hiện hành.

Điều 4: Thực hiện việc ủy quyền một số hoạt động của Quỹ tại nước ngoài

Người đứng đầu cơ quan đại diện nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài là người được Giám đốc Quỹ ủy quyền thực hiện một số hoạt động của Quỹ ở nước sở tại. Người được ủy quyền thực hiện các hoạt động của Quỹ theo đúng nội dung văn bản ủy quyền và quy định tại quyết định này; tuân thủ luật pháp Việt Nam, luật pháp nước sở tại và phù hợp với luật pháp quốc tế.

CHƯƠNG III: CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 5: Bộ máy của Quỹ

1. Lãnh đạo Quỹ gồm có Giám đốc và không quá 2 Phó Giám đốc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc được thực hiện theo quy định của luật pháp và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban về toàn bộ các hoạt động và tổ chức của Quỹ.

Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Quỹ Hỗ trợ cộng đồng có các phòng nghiệp vụ sau:

2.1 Phòng Hành chính tổng hợp.

2.2 Phòng Tuyên truyền, vận động.

2.3 Phòng Dự án

2.4 Phòng Kế toán – Thủ quỹ.

3. Biên chế của Quỹ Hỗ trợ cộng đồng do Chủ nhiệm Ủy ban quyết định trong tổng số biên chế của Ủy ban được Bộ Ngoại giao phân bổ.

Trong trường hợp cần thiết, Quỹ có thể tuyển dụng cán bộ chuyên môn, làm theo chế độ hợp đồng sau khi được sự đồng ý của Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 6: Hội đồng bảo trợ Quỹ

1. Hội đồng bảo trợ gồm các thành viên là cá nhân trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài có uy tín, có tâm huyết và tự nguyện tham gia bảo trợ Quỹ Hỗ trợ cộng đồng. Thành viên Hội đồng bảo trợ không quá 15 người.

2. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng bảo trợ do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo trợ:

- Bảo trợ bằng uy tín cho việc vận động các nguồn tài trợ hợp pháp cho Quỹ;

- Tư vấn cho Giám đốc Quỹ trong việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ hàng năm, cũng như kế hoạch trung và dài hạn.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng bảo trợ:

- Hội đồng bảo trợ làm việc theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số, mỗi năm họp một lần để góp ý kiến cho phương hướng, kế hoạch, biện pháp hoạt động hằng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ.

- Các thành viên Hội đồng bảo trợ làm việc theo chế độ tình nguyện, không hưởng lương và phụ cấp từ nguồn ngân sách Quỹ.

- Trong trường hợp thành viên Hội đồng bảo trợ không có điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động thì hàng năm Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài quyết định người thay thế theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 7: Một số từ ngữ trong quy chế này được hiểu như sau:

- **Dự án:** là một bản chương trình, kế hoạch tập hợp các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ Hỗ trợ cộng đồng, được thực hiện có tổ chức nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu cụ thể trong khuôn khổ thời gian và nguồn lực xác định.

- **Chủ dự án:** là các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài có dự án phù hợp với mục tiêu, đối tượng, tôn chỉ, mục đích của Quỹ. Đối với kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì chủ dự án phải là pháp nhân Việt Nam theo quy định của luật pháp.

- **Nhà tài trợ:** là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tài trợ hợp pháp cho Quỹ Hỗ trợ cộng đồng.

- **Kinh phí đối ứng:** là phần kinh phí đối ứng theo cam kết của Quỹ khi nhận được tài trợ của các nhà tài trợ.

- **Tổng dự toán của dự án:** là tổng số kinh phí cần thiết của dự án được xây dựng theo quy định của quy chế này và định mức, đơn giá của Nhà nước.

- **Dự án hoàn thành:** là dự án đã đạt được các mục tiêu đề ra và sử dụng số kinh phí tối đa bằng tổng dự toán được duyệt.

- **Dự án được quyết toán:** là toàn bộ chi phí hợp lý của dự án hoàn thành được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8: Ngôn ngữ và đồng tiền sử dụng trong dự án

- Ngôn ngữ: Tiếng Việt; Tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

- Đồng tiền: Đồng Việt Nam, có thể sử dụng đô la Mỹ và bản tệ nhưng hạch toán và thống kê phải quy ra đồng Việt nam.

Điều 9: Phân loại dự án

1. Phân loại theo nguồn vốn gồm các loại dự án như sau:

- **Dự án sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước:** là dự án có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- **Dự án sử dụng toàn bộ vốn huy động:** là dự án mà nguồn vốn là toàn bộ vốn huy động hợp pháp của Quỹ, hoặc các dự án của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo các mục tiêu định trước.

- **Dự án sử dụng vốn hỗn hợp:** là dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động của Quỹ.

2. Phân loại theo tính chất quản lý gồm các loại dự án:

- Dự án trong kế hoạch dự toán kinh phí hằng năm đó được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án ngoài kế hoạch dự toán kinh phí hằng năm.

Điều 10: Quy định về thẩm định và trình duyệt dự án

1. Dự án sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

+ Đối với dự án có tổng dự toán trên 300 triệu đồng Việt Nam: Quỹ thẩm định, đưa vào kế hoạch dự toán kinh phí hằng năm, kèm theo hồ sơ dự án và báo cáo thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phê duyệt dự án.

+ Đối với dự án có tổng dự toán đến 300 triệu đồng Việt Nam: Quỹ thẩm định, đưa vào kế hoạch dự toán kinh phí hằng năm, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài phê duyệt dự án.